

Số: /BC-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thuộc Tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới thành phố Cao Bằng

Thực hiện Công văn số 2980/STNMT-QLMT ngày 13/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu thuộc Tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới thành phố Cao Bằng. Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn thành phố Cao Bằng như sau:

1. Đối với xã Hưng Đạo

1.1. Tiêu chí số 17: Môi trường trong Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao

Chỉ tiêu 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: Đảm bảo vệ sinh - Đạt.

Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ các cơ sở sản xuất – kinh doanh, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%): Đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100% - Đạt.

- Các cơ sở sản xuất - kinh doanh, làng nghề trên địa bàn xã thuộc đối tượng phải xây dựng hồ sơ về môi trường đều đã có các giấy tờ thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục hướng dẫn các chủ cơ sở sản xuất phát sinh trên địa bàn, đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật.

Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ($\geq 80\%$): Chất thải được công ty TNHH Nga Hải thu gom và xử lý theo quy định $1308/1414 = 92,5\%$ còn các hộ còn lại xử lý theo phương pháp chôn lấp - Đạt.

- Lồng ghép tuyên truyền tại các cuộc họp giao ban hàng tháng, photo trích dẫn các tài liệu quy định của pháp luật về phân biệt rác thải rắn nguy hại và thực hiện phân loại tại nguồn và thu gom xử lý theo quy định cho trường xóm, phố và các ban ngành đoàn thể xóm để vận động nâng cao nhận thức của người dân.

- Bố trí thùng rác các màu tại các điểm tập trung, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế... để người dân thực hiện phân loại và thu gom chất thải nguy hại sinh hoạt, chất thải tái chế đảm bảo vệ sinh môi trường.

Chỉ tiêu 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả ($\geq 25\%$): - Đạt 94,34 % (1334/1414 hộ)

Hiện tại trên địa bàn xã chưa có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt tập trung nên việc thu gom nước thải chủ yếu các hộ gia đình có rãnh thoát nước thải riêng được dẫn ra các hệ thống rãnh dọc trên các trục đường chính; tại khu dân cư nhỏ lẻ thì được nhân dân tận dụng nguồn nước thải để tưới cho cây cối hoa màu. Các khu vực còn lại các hộ dân chủ động xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt qua bể lắng lọc quy mô hộ gia đình đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ($\geq 50\%$): - Đạt $\geq 50\%$

Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao ý thức cộng đồng dân cư; hướng dẫn phân loại rác tại nguồn giúp nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho toàn dân, đơn giản trong việc triển khai xử lý tập trung: đốt, tái chế và tạo ra nguồn nguyên liệu hữu cơ cho sản xuất phân bón.

- Nhận và chuyển giao thùng rác 3 loại màu cho các trường học, trạm y tế và xóm Nam Phong 2 với tổng số lượng 43 thùng rác (Đợt 1); Nhận bàn giao từ phòng TNMT 43 thùng rác 03 loại màu (đợt 2) để bổ xung cho các xóm và các địa điểm có thùng rác bị hư hỏng. Tiếp tục tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn, bố trí thùng rác các màu phục vụ phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn và thực hiện mô hình phân loại và xử lý chất thải hữu cơ tại nguồn.

- Phối hợp với hội liên hiệp phụ nữ xã triển khai mô hình phân loại rác thải nhựa; năm 2022 cung cấp 04 tủ đựng rác thải nhựa cho 04 xóm; năm 2023 cung cấp 03 tủ đựng rác thải nhựa cho 03 xóm. Hiện nay 9/9 xóm, phố đã có tủ đựng rác thải nhựa thực hiện mô hình này.

Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%): - Đạt 100%

Trên địa bàn xã hiện nay đã được lắp đặt 38 bể đựng vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại các tuyến đường nội đồng trên địa bàn xã, hàng năm phòng TN & MT thành phố Cao Bằng thuê đơn vị đến thu gom. Đối với các chất thải rắn nguy hại từ sinh hoạt của các hộ dân cư được tuyên truyền vận động thu gom theo quy định và được đơn vị môi trường thu gom, xử lý.

Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ($\geq 50\%$): Đạt 100% (1414/1414 hộ).

1.2. Tiêu chí 18: Chất lượng môi trường sống trong Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao

Chỉ tiêu 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch ($>80\%$): - Đạt 94,34 % (1334/1414 hộ)

Hàng năm, UBND xã đã tiến hành rà soát các hộ gia đình chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh, rà soát nhu cầu và khả năng đối ứng để vận động, tuyên truyền nhân dân cùng chính quyền địa phương huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và đối ứng từ các hộ gia đình xây dựng nhà tiêu đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

Chỉ tiêu 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (100%): Trên địa bàn xã không có bãi chôn lấp - Đạt.

2. Đối với xã Vĩnh Quang

Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: 1018/1038 hộ = 98% - Đạt

Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về môi trường: 20/20 cơ sở = 100%

Chỉ tiêu 17.6. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Trên các trục đường chính đủ điều kiện trồng cây xanh đều có hệ thống cây xanh bóng mát, đường làng ngõ xóm được quét dọn thường xuyên, khu vực xung quanh ủy ban trường học đảm bảo xanh sạch đẹp; Tổ chức trồng cây mai anh đào dọc đường vào Hồ Khuổi Khoán, khuôn viên Đền Kỳ Sầm, sân thể thao; Trồng cây xanh tại các trường học và trụ sở UBND xã, khuôn viên nhà văn hóa – Đạt.

Chỉ tiêu 17.7. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 2m^2/người$: Trên địa bàn xã tại các điểm dân cư nông thôn đều được trồng các loại cây thân gỗ - Đạt.

- Đường vào khuôn viên Đền Kỳ Sầm: $5644 m^2 + 4190 m^2 = 9834$. Sân thể thao xã: $4.046 m^2$; Nhà văn hóa xã: $2500m^2$; Nhà văn hóa xóm 2: $2045m^2$; Nhà văn hóa xóm 6: $612m^2$; Nhà văn hóa xóm 9: $447m^2$ (Tổng diện tích $19.594m^2/4364$ người = $4,5m^2$) – Đạt $4,5m^2/người$.

Chỉ tiêu 17.8. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Việc Mai táng trên địa bàn xã thực hiện theo đúng quy định cụ thể như sau: Người

chết được khai tử theo đúng quy định, tổ chức khâm liệm và mai táng chu đáo theo phong tục truyền thống; Sử dụng nhạc tang phù hợp với truyền thống dân tộc, văn hóa địa phương; nhạc tang có âm lượng vừa phải, không làm ảnh hưởng đến các gia đình lân cận; Khi đưa tang tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự xã hội; chôn cất theo xóm đảm bảo xa khu dân cư, xa nguồn nước sinh hoạt – Đạt.

Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: 09/09xóm = 100% - Đạt.

Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: 09/09 xóm có mô hình thu gom, phân loại, tái chế chất thải nhựa (Trong đó Hội phụ nữ xã xây dựng mô hình khung nhà lưới 09/09 xóm, UBND xã triển khai mô hình do thành phố cấp 10 khung nhà lưới bổ trí thêm cho 09 xóm và UBND xã): Tỷ lệ toàn xã đạt 100% - Đạt.

3. Đối với xã Chu Trinh

Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới

Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: 384/536 hộ = 71,6% - Đạt.

Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về môi trường: 51/51 cơ sở = 100% - Đạt.

Chỉ tiêu 17.6. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Trên các trục đường chính đủ điều kiện trồng cây xanh đều có hệ thống cây xanh bóng mát, đường làng ngõ xóm được quét dọn thường xuyên, khu vực xung quanh ủy ban trường học đảm bảo xanh sạch đẹp – Đạt.

Chỉ tiêu 17.7. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: Trên địa bàn xã tại các điểm dân cư nông thôn đều được trồng các loại cây thân gỗ - Đạt.

Chỉ tiêu 17.8. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Việc Mai táng trên địa bàn xã thực hiện theo đúng quy định cụ thể như sau: Người chết được khai tử theo đúng quy định, tổ chức khâm liệm và mai táng chu đáo theo phong tục truyền thống; Sử dụng nhạc tang phù hợp với truyền thống dân tộc, văn hóa địa phương; nhạc tang có âm lượng vừa phải, không làm ảnh hưởng đến các gia đình lân cận; Khi đưa tang tuân thủ các quy định của pháp luật về an

toàn giao thông và trật tự xã hội; chôn cất theo xóm đảm bảo xa khu dân cư, xa nguồn nước sinh hoạt – Đạt.

Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: 3,5/5 xóm = 70% - Đạt.

Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: 05/05 xóm có mô hình thu gom, phân loại, tái chế chất thải nhựa của Chi hội phụ nữ xóm. Tỷ lệ toàn xã đạt 40% - Đạt.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu thuộc Tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới thành phố Cao Bằng của UBND thành phố Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP HĐND&UBND TP;
- Phòng TNMT TP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Huệ Chi